

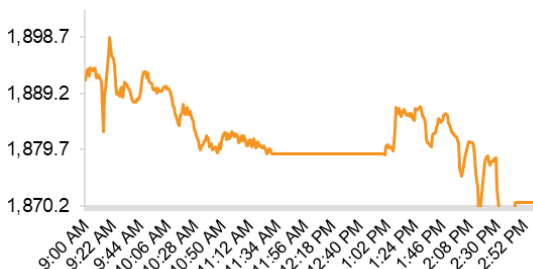
KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.870,8	253,0	127,1
1 ngày (%)	-0,6	-2,1	-0,1
1 tháng (%)	5,6	-1,0	5,9
Từ 2026	4,8	1,7	5,0
1 Năm (%)	48,5	13,6	35,4
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	8.752	410	685
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,1	2,4	0,9
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

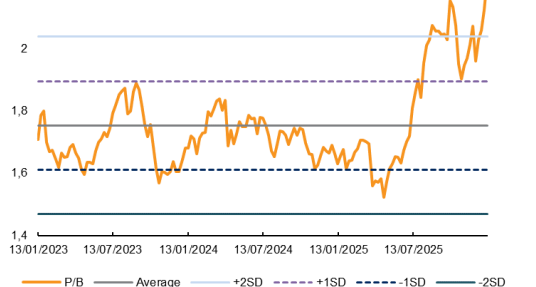
VN-INDEX



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Áp lực bán cuối phiên đẩy VN-index về vùng 1.870 điểm

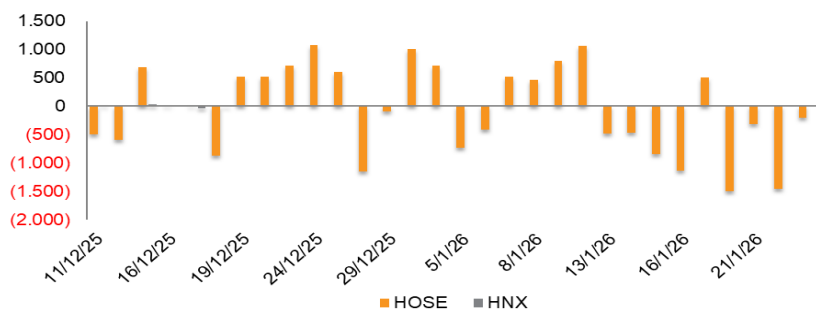
Phiên giao dịch ngày 23/01 diễn ra với trạng thái giằng co khi áp lực bán gia tăng trên diện rộng, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng trưởng tốt trong thời gian trước đó. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tại 1.870,79 điểm, giảm 11,94 điểm (-0,63%). Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về tiêu cực khi ghi nhận 81 cổ phiếu tăng và 251 cổ phiếu giảm điểm; điều này phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh thị trường thiếu động lực dẫn dắt rõ ràng.

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 2.077,76 điểm, giảm 4,59 điểm (-0,22%); nhóm VN30 ghi nhận 8 cổ phiếu tăng và 19 cổ phiếu giảm điểm, cho thấy áp lực chốt lời lan rộng trong nhóm cổ phiếu dẫn dắt. Xét về dòng tiền, dòng tiền tìm đến 03 nhóm ngành trong phiên, dẫn đầu là Du lịch & Giải trí (+2,36%), Dịch vụ tài chính (+1,38%) và Bất động sản (+0,96%). Ngược lại, các ngành chịu áp lực bán mạnh gồm Viễn thông (-8,52%), Dịch vụ tiện ích (-2,34%) và Dầu khí (-5,27%), phản ánh xu hướng chốt lời tại các nhóm đã tăng mạnh trước đó.

Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE đạt 27.448 tỷ đồng, giảm 4,3% so với phiên trước và thấp hơn trung bình của 20 phiên gần nhất. Thị trường ghi nhận thanh khoản suy giảm rõ rệt, cho thấy lực cầu quay lại còn yếu và nhà đầu tư tiếp tục duy trì trạng thái quan sát. Do đó, nhà đầu tư nên duy trì kỷ luật quản trị rủi ro và tránh hành động mua đuổi trong phiên phục hồi thanh khoản yếu. Trong bối cảnh này, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cân nhắc việc chốt lời từng phần và chờ đợi cơ hội mua khi thị trường có lực cầu quay trở lại. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: 1) Giữ lại phần danh mục chất lượng có nền tảng lợi nhuận tốt và vị thế tài chính lành mạnh để tận dụng nhịp hồi kỹ thuật. 2) Không mua đuổi trong phiên phục hồi yếu ớt; chỉ xem xét mua lại khi thị trường điều chỉnh rõ rệt và có dấu hiệu ổn định quanh vùng hỗ trợ đã xác định. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: 1) Ưu tiên mua trong nhịp điều chỉnh để giảm rủi ro thời điểm; chia nhỏ lệnh mua theo từng nhịp giảm để trung bình giá vào danh mục. 2) Tập trung chọn cổ phiếu cơ bản: doanh nghiệp có lợi nhuận ổn định, dòng tiền kinh doanh tốt và thanh khoản tương đối; tránh mua vào các cổ phiếu có thông tin cơ bản yếu hoặc thanh khoản rất thấp.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,6	184,3	4,2	0,5	-2,2	0,5	27,5	22,0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,3	26,7	3,1	-2,4	3,6	4,3	16,1	34,3
Năng lượng	2,3	37,1	2,0	-5,4	32,9	33,6	46,2	23,1
Tài chính	39,3	12,4	1,9	-1,0	10,8	9,8	36,5	22,6
Chăm sóc sức khỏe	0,5	27,4	2,7	-0,1	4,5	3,3	11,4	109,1
Công nghiệp	7,6	38,7	5,2	-0,2	0,1	-0,6	104,2	79,5
Công nghệ thông tin	2,2	19,2	4,6	-2,2	8,0	6,2	-21,3	12,6
Vật liệu xây dựng	5,8	17,3	1,9	-2,3	13,5	14,1	18,0	-4,3
Bất động sản	25,4	95,1	6,0	1,5	-0,4	-1,9	474,9	-4,0
Dịch vụ tiện ích	4,5	19,8	2,9	-3,0	36,3	26,7	40,6	5,1

Mua(bán) ròng khối ngoại (tỷ VND)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Mỹ: Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố kế hoạch thăm Trung Quốc vào tháng 4 và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình sẽ thăm Mỹ cuối năm 2026; dự kiến tối đa 4 cuộc gặp cấp cao trong năm.
- Trung Quốc: Theo South China Morning Post, Trung Quốc được cho là sẽ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cho 2026 ở mức ~4.5–5% (thấp hơn kỳ vọng 5%)
- Theo Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô ASEAN+3 (AMRO), Việt Nam dự báo tăng trưởng GDP 2026 nhanh nhất khu vực, khoảng ~7.6% (AMRO).

Tin vĩ mô trong nước

- Tổng Bí thư Tô Lâm tái đắc cử vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV Cùng với 9 thành viên Bộ Chính trị khóa XIII tro Fitch nâng xếp hạng nợ dài hạn có bảo đảm của Việt Nam lên BBB-
- Dựa trên tiêu chí xếp hạng quốc gia mới, tích hợp khả năng thu hồi nợ và tập trung vào trái phiếu Brady có cấu trúc bảo đảm chặt chẽ, nhưng không thay đổi xếp hạng tín nhiệm quốc gia tổng thể. ng danh sách 200 ủy viên chính thức và dự khuyết được Đại hội XIV thông qua.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **DIG – Bất ngờ vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2025 nhờ chuyển nhượng dự án:** Năm 2025, DIG ghi nhận cú “lội ngược dòng” sau nhiều năm không đạt kế hoạch, nhờ đẩy mạnh chuyển nhượng dự án. Quý IV/2025, doanh nghiệp đạt lợi nhuận trước thuế 550 tỷ đồng (+205% YoY), doanh thu 2.835 tỷ đồng (+1.021% YoY), chủ yếu đến từ chuyển nhượng một phần KĐT du lịch sinh thái Đại Phước. Lũy kế cả năm 2025, DIG ước đạt 4.241 tỷ đồng doanh thu và 826 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt gấp 3,3 lần và 5,2 lần so với năm 2024, qua đó vượt kế hoạch (doanh thu 3.500 tỷ; LNTT 718 tỷ).
- **HCM – HSC chốt ngày tạm ứng cổ tức tiền mặt, chi hơn 430 tỷ đồng:** Chứng khoán TP.HCM (HSC, mã HCM) vừa thông qua tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%, cho thấy nền tảng tài chính và dòng tiền tiếp tục duy trì tích cực. Cổ tức:Tỷ lệ: 4% tiền mặt (400 đồng/cp). Ngày chốt quyền: 6/2/2026. Ngày thanh toán: 10/3/2026
- **GMD – Cổ đông liên quan Tập đoàn Sumitomo thoái vốn hoàn toàn tại Gemadept:** Thành viên của Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản) đã hoàn tất thoái vốn tại Gemadept, khép lại vai trò cổ đông chiến lược sau hơn 6 năm gắn bó. SSJ Consulting (Việt Nam) – đơn vị liên quan Tập đoàn Sumitomo – đã bán toàn bộ ~19,6 triệu cổ phiếu GMD (tương đương 4,62% vốn điều lệ) trong giai đoạn 9–20/1/2026, theo phương thức thỏa thuận. Tạm tính theo mức giá quanh 62.000 đồng/cp, SSJ Consulting thu về ~1.221 tỷ đồng. Trước đó (8–26/12/2025), SSJ Consulting đã bán 10 triệu cp, giảm sở hữu từ ~6,96% xuống 4,62%, rời vị thế cổ đông lớn; nay bán nốt và không còn nắm giữ GMD. Tổng Giám đốc SSJ Consulting – ông Iida Shuntaro – hiện vẫn là thành viên HĐQT Gemadept (theo thông tin công bố). Gemadept đã hoàn tất nộp phạt thuế ~4,97 tỷ đồng cho các quyết định xử phạt giai đoạn 2022–2024.
- **MWG – Doanh thu 2025 lập kỷ lục, tái cơ cấu hiệu quả các mảng bán lẻ:** Năm 2025, DIG ghi nhận cú “lội ngược dòng” sau nhiều năm không đạt kế hoạch, nhờ đẩy mạnh chuyển nhượng dự án. Quý IV/2025, doanh nghiệp đạt lợi nhuận trước thuế 550 tỷ đồng (+205% YoY), doanh thu 2.835 tỷ đồng (+1.021% YoY), chủ yếu đến từ chuyển nhượng một phần KĐT du lịch sinh thái Đại Phước. Lũy kế cả năm 2025, DIG ước đạt 4.241 tỷ đồng doanh thu và 826 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt gấp 3,3 lần và 5,2 lần so với năm 2024, qua đó vượt kế hoạch (doanh thu 3.500 tỷ; LNTT 718 tỷ).
- **HCM – HSC chốt ngày tạm ứng cổ tức tiền mặt, chi hơn 430 tỷ đồng:** Thế Giới Di Động (MWG) khép lại năm 2025 với kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, nhờ phục hồi mạnh mẽ điện thoại – điện tử và chiến lược tái cơ cấu quyết liệt các chuỗi bán lẻ. Doanh thu hợp nhất 2025 đạt 156 nghìn tỷ đồng (~5,93 tỷ USD), tăng 16% YoY, hoàn thành 104% kế hoạch năm, động lực chính đến từ mảng điện thoại và điện tử. Bách Hóa Xanh mở thêm 789 cửa hàng, doanh thu tăng 14%, tiếp tục là trụ cột tăng trưởng dài hạn trong mảng tiêu dùng thiết yếu. An Khang ghi nhận doanh thu giảm do MWG chủ động đóng các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả, tập trung tối ưu hóa lợi nhuận thay vì chạy theo quy mô. Avakids tăng trưởng 16%, biên lợi nhuận được cải thiện, phản ánh hiệu quả vận hành và định vị tốt trong phân khúc mẹ & bé.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Lãi suất liên ngân hàng qua đêm ngày 23/1 giảm mạnh xuống dưới 3%. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hút ròng 39,5 nghìn tỷ đồng trong tuần 19 – 23/1, đưa giá trị hợp đồng repo đang lưu hành trên OMO xuống 271 nghìn tỷ đồng, thấp nhất trong gần hai tháng qua.
- Chỉ số USD Index giữ quanh mức 98,3 vào ngày thứ Sáu và giảm khoảng 1% trong cả tuần, khép lại một tuần giao dịch đầy biến động trong bối cảnh thị trường rơi vào trạng thái bất ổn sâu sắc khi những thay đổi trong cục diện địa chính trị khiến nhà đầu tư lo ngại.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lãi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,61	0,1	11,7	11,1	54,8
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	2,73	-18,5	-59,3	65,5	-30,0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,37	-1,1	-3,7	-10,7	52,0
USD/VND	26.246	0,1	0,3	0,2	-4,3
DXY	98,34	0,0	0,4	0,0	-9,0
Lãi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,24	-0,2	1,8	1,7	-8,8
Lãi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,68	0,1	2,7	4,0	-15,5

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.919,10	0,1	9,7	13,3	77,9
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	60,00	1,1	2,8	4,5	-19,6
Dầu Brent (USD/b) 1 thân	64,71	1,0	3,7	6,3	-17,3
Thép (USD/tấn)	467,3	-0,1	0,4	0,1	-6,8
Thịt heo (USD/kg)	1,9	-0,1	11,8	3,1	-14,3
Gạo (USD/tấn)	480,6	-0,8	8,0	10,4	-28,7
Phân urea (USD/tấn)	374,5	1,6	10,1	9,3	18,0

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 19/01/2026	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô quý 4.2025 và tháng 12.2025
	EU	Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12.2025
Thứ Ba 20/01/2026	Trung Quốc	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 1.2026 của Ngân hàng TW Trung Quốc
Thứ Năm 22/01/2026	Mỹ	Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 11.2025

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	8.108	3,6	3.793	59.400	73.300	24,3%	0,9%	20,0	3,2	17%
AST	126	0,0	5	73.700	85.400	19,3%	3,4%	14,6	5,1	38%
HVN	3.278	1,6	698	27.650	43.400	59,2%	2,3%	9,2	15,4	
VJC	3.995	15,4	918	193.600	113.600	-40,8%	0,5%	66,6	4,7	8%
Bán lẻ										
BAF	447	3,3	205	38.550	37.200	-3,5%		20,9	2,7	13%
DGW	386	3,2	105	45.750	49.600	9,5%	1,1%	18,9	3,1	17%
FRT	985	3,0	165	151.800	150.300	-0,8%	0,2%	41,9	8,4	25%
MCH	7.846	3,7	2.735	158.800	147.000	-6,1%	1,3%	29,5	12,9	44%
MWG	4.833	20,5	57	85.800	96.300	13,4%	1,2%	21,7	4,0	20%
PNJ	1.461	3,0	13	112.400	109.900	-1,3%	0,9%	17,1	3,2	21%
QNS	654	0,2	266	46.700	53.400	16,5%	2,1%	7,6	1,5	20%
SAB	2.409	3,2	1.002	49.300	59.900	25,6%	4,1%	15,0	2,8	18%
VHC	505	2,4	402	59.000	71.300	24,2%	3,4%	8,5	1,4	17%
VNM	5.351	14,0	2.658	67.200	74.800	15,6%	4,2%	18,1	4,1	24%
Tài chính										
ACB	4.903	9,7	72	25.050	31.300	28,4%	3,5%	7,4	1,4	20%
BID	13.590	8,9	1.723	50.800	47.200	-6,2%	0,9%	13,5	2,2	18%
CTG	11.541	18,8	504	39.000	49.000	26,4%	0,8%	9,1	1,8	22%
HDB	5.645	22,1	223	29.600	34.900	20,1%	2,2%	9,2	2,0	25%
LPB	4.826	3,8	202	42.400	33.400	-15,3%	5,9%	11,1	2,7	25%
MBB	8.271	25,7	116	26.950	32.900	23,9%	1,9%	8,9	1,7	21%
STB	4.496	23,6	725	62.600	45.700	-26,0%	1,0%	9,6	1,9	22%
TCB	9.855	17,0	0	36.500	40.300	13,2%	2,7%	10,2	1,5	16%
TPB	1.823	6,3	94	17.250	17.800	8,7%	5,5%	7,3	1,2	17%
VCB	21.839	16,1	1.870	68.600	69.300	1,7%	0,7%	16,3	2,6	17%
VIB	2.309	4,1	1	17.800	23.600	36,0%	3,4%	8,0	1,3	18%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.615	23,0	426	28.500	37.100	31,9%	1,8%	9,4	1,3	15%

Dệt may

MSH	152	0,7	66	35.400	40.600	26,0%	11,3%	6,9	1,8	28%
TCM	116	1,5	2	27.200	29.800	11,4%	1,8%	11,8	1,3	11%

Khu công nghiệp

BCM	2.733	1,7	878	69.300	68.600	0,4%	1,4%	19,6	3,3	18%
GMD	1.113	3,9	122	68.500	72.000	8,0%	2,9%	22,4	2,3	12%
HAH	371	5,2	84	57.700	55.400	-2,7%	1,3%	8,3	2,3	31%
VSC	312	7,8	146	21.850	19.100	-10,3%	2,3%	18,1	1,5	9%
IDC	658	3,8	240	45.500	45.600	3,5%	3,3%	9,4	2,6	31%
KBC	1.303	5,8	493	36.300	30.000	-16,3%	1,0%	19,4	1,4	7%
PHR	321	1,1	113	62.200	68.400	12,1%	2,2%	12,6	2,1	17%
VTP	532	3,5	232	114.700	129.200	13,6%	0,9%	47,4	8,0	18%

Tài nguyên cơ bản

DGC	1.069	12,9	459	73.900	128.300	77,7%	4,1%	9,5	1,8	20%
HPG	7.823	33,2	2.263	26.750	30.000	13,2%	1,1%	14,3	1,6	12%

Dầu khí

BSR	3.940	9,1	1.877	20.650	16.700	-17,0%	2,1%	50,0	1,8	4%
GAS	9.267	6,0	4.331	100.800	78.400	-20,2%	2,0%	20,1	3,7	20%
OIL	560	1,3	34	14.200	14.800	6,0%	1,8%	44,9	1,4	3%
PLX	2.643	6,8	124	54.600	47.700	-10,4%	2,2%	27,9	2,7	10%
PVD	585	9,3	224	27.600	32.600	27,2%	9,1%	17,1	0,9	6%
PVS	754	8,7	255	38.700	41.800	9,7%	1,7%	13,6	1,4	11%
PVT	355	3,0	136	19.850	23.400	19,0%	1,1%	9,5	1,1	12%

Phân bón - Hóa chất

DPM	636	3,8	293	24.550	22.700	-4,0%	3,5%	21,6	1,5	7%
DCM	727	2,9	329	36.050	40.000	16,5%	5,5%	11,0	1,8	17%
DDV	154	1,3	71	27.700	39.700	46,6%	3,2%	24,0	2,3	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	99	0,4	48	32.300	34.100	7,1%	1,5%	21,9	2,0	9%
Điện										
POW	1.625	5,8	731	13.900	14.400	4,8%	1,2%	20,7	1,2	6%
Điện và BĐS										
HDG	371	2,7	114	26.300	37.400	43,8%	1,6%	28,0	1,5	5%
PC1	366	3,3	132	23.350	26.500			19,2	1,6	9%
REE	1.296	1,0	0	62.800	76.600	23,4%	1,4%	13,1	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	648	10,2	169	15.300	18.300	32,7%	13,1%	37,5	1,2	3%
KDH	1.236	7,4	278	28.900	41.800	45,7%	1,0%	36,2	1,8	5%
NLG	549	3,0	108	29.700	42.200	43,6%	1,5%	15,4	1,3	9%
VHM	19.171	28,6	7.949	122.500	93.600			19,3	2,3	13%
VRE	2.805	14,1	1.010	32.400	32.000	2,0%	3,2%	15,1	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.555	30,1	623	101.000	118.200	18,0%	1,0%	19,1	4,8	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA